

Bản án số: 03/2020/HS-ST

Ngày: 10/2/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thế Dũng; nghề nghiệp - Giáo viên

2. Bà Phạm Kim Tuyết; nghề nghiệp - Cán bộ đoàn phường Tân Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2020/HSST ngày 06 tháng 01 năm 2020; theo QĐXX số 02/2020/ QĐXXST - HS ngày 30 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Mạnh T, sinh ngày 30/11/2001; tại T.

Nơi cư trú: thôn Đồng Trò, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Trần Văn S, sinh năm 1976; con bà Trần Thị H, sinh năm 1980; Vợ con: Chưa có;

* *Tiền án, tiền sự:* Không.

* *Nhân thân:*

- Ngày 30/7/2019, Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 258, về hành vi Đánh bạc.

- Bản án số 107/2019/ HSST ngày 27/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

* *Bị cáo hiện đang bị áp tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.*

2. Nguyễn Văn Kh, sinh ngày 28/12/2002; tại Tuyên Quang.

Nơi cư trú: thôn Nhùng Dàm, xã T, huyện Y, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn M, sinh năm 1981; con bà: Đặng Thị D, sinh năm 1982; Vợ con: Chưa có:

* *Tiền án, tiền sự:* Không.

* *Nhân thân:*

Ngày 10/5/2017, Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 150, về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 31/10/2017, Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 321, về hành vi Đánh bạc.

- Ngày 25/7/2018, Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 213, về hành vi Trộm cắp tài sản (nhận Quyết định xử phạt sau ngày thực hiện hành vi phạm tội).

- Ngày 19/7/2019, Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 245, về hành vi Đánh bạc.

- Bản án số 107/2019/ HSST ngày 27/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

* *Bị can hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.*

3. Nguyễn Duy A, sinh ngày 03/7/2002; tại Tuyên Quang.

Nơi cư trú: thôn Lảm Lượng, xã T, huyện Y, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Duy Kh, sinh năm 1970; con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; Vợ con: Chưa có.

* *Tiền án, tiền sự:* Không

* *Nhân thân:*

- Ngày 10/5/2017, Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 147, về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 31/10/2017, Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 320, về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 25/7/2018, Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 216, về hành vi Trộm cắp tài sản.

** Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Tứ Quận, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên toà.*

- *Nguyên đơn dân sự:* Nhà thờ giáo xứ t; địa chỉ: Tổ 18, phường x, thành phố t; Người đại diện ông Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1973; Chức vụ tôn giáo: Linh mục Chánh xứ Tuyên Quang, giáo phận Hưng Hóa.

Người được ủy quyền: Ông Trần Văn Q, sinh năm 1949; địa chỉ: Tổ 17, phường X, thành phố T, tỉnh Q; chức vụ tôn giáo: Chủ tịch Hội đồng giáo xứ Tuyên Quang, giáo phận Hưng Hóa. Có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Trần Mạnh T, Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Duy A:* Bà Nguyễn Kim T, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên toà.

- *Người đại diện cho bị cáo Nguyễn Văn Kh; đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1981; Địa chỉ: thôn Nhùng Dàm, xã T, huyện Y, tỉnh Q. Có mặt tại phiên toà.

- *Người đại diện cho bị cáo Nguyễn Duy A; đồng thời người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Duy Kh, sinh năm 1970; Địa chỉ: thôn Lảm Lượng, xã T, huyện Y, tỉnh Q. Có mặt tại phiên toà.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Trần Văn S, sinh năm 1976.

Địa chỉ: thôn Đồng Trò, xã Q, huyện Y, tỉnh Q. Có mặt tại phiên toà.

2/ Châu Triệu Văn Ng, sinh ngày 17 tháng 7 năm 2004.

Địa chỉ: Thôn Cầu Trôi, xã Q, huyện Y, tỉnh Q.

- Người đại diện hợp pháp của Triệu Văn Ng là bà Trần Thị Th, địa chỉ; thôn Cầu trôi, xã Q, huyện Y, tỉnh Q. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/6/2019 và ngày 18/7/2019, trên địa bàn thành phố T, tỉnh Q, Trần Mạnh T, sinh ngày 30/11/2001, cư trú tại thôn Đồng Trò, xã T, huyện S, tỉnh Q cùng đồng phạm đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 15 giờ, ngày 03/6/2019 Trần Mạnh T rủ Nguyễn Duy A, sinh ngày 03/7/2002, cư trú tại thôn Lảm Lượng, xã T và Nguyễn Văn Kh, sinh ngày 28/12/2002, cư trú tại thôn Nhùng Dàm, xã T, huyện Y, tỉnh Q đến Nhà thờ xứ T thuộc phường X, thành phố T để lấy trộm két sắt đựng tiền của Nhà thờ, A và Kh

đồng ý. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 04/6/2019, T, A, Kh cùng nhau đi xe mô tô BKS 22K6-9403 của A (khoảng tháng 8 năm 2019 A đã bán xe mô tô cho một người không nhớ tên, tuổi, địa chỉ) đến phía sau Nhà thờ, dựng xe ở ngoài đường rồi cùng nhau trèo qua bờ kè bằng đá vào trong Nhà thờ. T nhìn thấy 01 két sắt (mã K45-A0882, do KORREAN GOLDEN sản xuất) ở trên ghế gỗ trước cửa Nhà cầu nguyện, T gọi A, Kh đến khiêng két ra khu vực bờ kè đá, thả xuống đường cho lên xe mô tô, T điều khiển xe chở két sắt đến khu vực cánh đồng thuộc xóm 14 Lý Nhân, xã Trung Môn, huyện Y, tỉnh Q để ở đó, quay lại đón A, Kh đến chỗ để két, T, Kh, A cùng nhau dùng nắp công bằng bê tông đập thùng két lấy được 5.600.000 đồng, còn lại số tiền 554.000 đồng trong két nhưng không lấy được nên bỏ lại, sau đó T, Kh, A cùng nhau đến Nghĩa trang km8 thuộc xã Trung M, huyện Y, tỉnh Q chia tiền, T chia cho Kh và A mỗi người 1.800.000 đồng, còn T được 2.000.000 đồng, toàn bộ số tiền trên T, Kh, A đã chi tiêu cá nhân hết.

Đối với nhà thờ xứ T, sáng ngày 04/6/2019 phát hiện bị trộm cắp đã trình báo Công an thành phố T đề nghị giải quyết.

Quá trình điều tra, ngày 04/6/2019 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang đã thu giữ 01 chiếc két sắt (mã K45-A0882, do KORREAN GOLDEN sản xuất); 10 phong bì giấy viền đỏ xanh; 01 tờ giấy A4 có chữ đánh máy, tại đường ra cánh đồng, thuộc xóm 14 Lý Nhân, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; Kiểm tra phát hiện trong két có 554.000 đồng và 01 mảnh đề can, kích thước (19 x 9,5) cm Nhà thờ xứ Tuyên Quang. Ngày 07/11/2019, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 95, trả lại số tiền 554.000 đồng cho Nhà thờ xứ Tuyên Quang.

Tại kết luận định giá tài sản số 37 ngày 24/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: 01 chiếc két sắt, mã K45-A0882, do KORREAN GOLDEN sản xuất, rộng 45cm, cao 72cm, trị giá 1.440.000 đồng.

Tổng số tiền trong két là 6.154.000 đồng. Tổng giá trị tài T, Kh, A trộm cắp của Nhà thờ là 7.594.000 đồng.

Lần thứ hai: Chiều ngày 18/7/2019, Trần Mạnh T rủ Triệu Văn Ng, sinh ngày 11/7/2004, cư trú tại thôn Cầu Trôi, xã T, huyện Y, tỉnh Q đến Nhà thờ xứ T để trộm cắp két sắt lấy tiền, Ng đồng ý. Khoảng 24 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô BKS 22Y1-020.80 (T mượn của Hà Thị H, cư trú tại thôn Đồng Trò, xã T, huyện Y, tỉnh T) chở Ng đến Nhà thờ rồi để xe ở ngoài, cả hai trèo vào trong Nhà thờ. T nhặt 01 con dao ở gốc cây dùng để cạy cửa, cùng Ng vào phòng Cung Thánh của Nhà thờ, thấy có 02 chiếc két sắt (mã K40, do Việt Tiệp sản xuất). T và Ng khiêng 01 chiếc két sắt thả xuống đường và cho lên xe mô tô chở đến khu vực Nghĩa trang Km 8, thuộc xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang để ở đó, sau đó T, Ng quay lại lấy tiếp chiếc két sắt còn lại chở đến chỗ để chiếc két trước đó, cùng nhau dùng gậy bóng

chảy mang sẵn theo người đập vỡ 02 chiếc két lấy được tổng số tiền 6.150.000 đồng, chia nhau mỗi người 3.000.000 đồng, còn 150.000 đồng, T và Ng trả tiền ăn đêm. Số tiền trên T và Ng đã chi tiêu cá nhân hết. Đối với 02 chiếc két sắt bị mất trên, quá trình điều tra không thu giữ được.

Tại kết luận định giá tài sản số 52 ngày 08/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: 02 chiếc két sắt, mã K40, do Việt Tiệp sản xuất, trị giá 2.100.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Nhà thờ xứ T bị chiếm đoạt là 15.844.000 đồng. Các bị cáo đã bồi thường và thu hồi được tổng số tiền là 11.814.000 đồng. Còn lại chưa bồi thường là 4.030.000 đồng, ông Q là người đại diện cho Nhà thờ xứ T yêu cầu các bị can phải bồi thường đủ số tiền này.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 04/QĐ-KSĐT ngày 03 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố các bị cáo Trần Mạnh T, Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Duy A về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật đã nêu như nội dung bản cáo trạng và đề nghị HĐXX:

- Tuyên bố bị cáo Trần Mạnh T, Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Duy A phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Mạnh T, từ 9 tháng đến 12 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại Bản án số 107 ngày 27/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, buộc Trần Mạnh T phải chấp hành tổng hình phạt là từ 18 tháng đến 21 tháng, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 25/10/2019.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Kh từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại Bản án số 107 ngày 27/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, buộc Trần Mạnh T phải chấp hành tổng hình phạt là từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 25/10/2019.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65; Điều 91 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy A từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, vì các bị cáo khi phạm tội đều là từ 16 đến dưới 18 tuổi, không có thu nhập sống chủ yếu phụ thuộc vào gia đình không có tài sản riêng.

Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01(một) kết sắt màu xanh bạc, mã K 45 - A0882, loại kết đứng, nhãn hiệu KOREAN GOLDEN, kích thước (72 x 45x33) cm, mặt trên kết bị cạy phá, kết cũ đã qua sử dụng, bên trong không có gì.

- 10 (mười) phong bì giấy viền xanh – đỏ, đã bị xé góc, bên trong không có gì.
- 01 (một) tờ giấy A4 có chữ đánh máy.
- 01 mảnh đề can kích thước (19x5)cm, màu vàng nâu.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 21/11/2019 ông Trần Văn S (bố Trần Mạnh T) thay T bồi thường số tiền 6.700.000 đồng; ông Nguyễn Duy Kh (bố Nguyễn Duy A) thay A bồi thường số tiền 2.280.000 đồng; ông Nguyễn Văn M (bố Nguyễn Văn Kh) thay Kh bồi thường số tiền 2.280.000 đồng cho Nhà thờ giáo xứ Tuyên Quang do ông Trần Văn Q là đại diện nhận thay, đồng thời ông Q thay mặt nhà thờ xứ T có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo T, Kh và A. Ông S, ông Kh, ông M không yêu cầu T, A và Kh phải hoàn trả tiền đã bỏ ra để bồi thường cho Nhà thờ xứ T

Ông Trần Văn Q không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm cũng không yêu cầu Triệu Văn Ng phải bồi thường số tiền 4.125.000đ.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

- Người bào chữa cho các bị cáo bà Nguyễn Kim Tuyền nhất trí với luận tội của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa, đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Mạnh T, từ 9 tháng đến 12 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại Bản án số 107 ngày 27/12/2019 của Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, buộc Trần Mạnh T phải chấp hành tổng hình phạt là từ 18 tháng đến 21 tháng, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 25/10/2019. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo

Nguyễn Văn Kh từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại Bản án số 107 ngày 27/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, buộc Trần Mạnh T phải chấp hành tổng hình phạt là từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 25/10/2019. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65; Điều 91 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy A từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Các bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Kết thúc phần tranh tụng, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh qua biên bản khám nghiệm, xác minh hiện trường; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; kết luận định giá tài sản; lời khai của đại diện nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 04/6/2019 và ngày 18/7/2019, trên địa bàn thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, Trần Mạnh T, cư trú tại thôn Đồng Trò, xã T, huyện Y, tỉnh Q cùng đồng phạm đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 04/6/2019, Trần Mạnh T, Sinh ngày 30/11/2001 cư trú tại Thôn Đồng Trò, xã T; Nguyễn Duy A, sinh ngày 03/7/2002, cư trú tại thôn Lâm Lượng, xã T và Nguyễn Văn Kh, sinh ngày 28/12/2002, cư trú tại thôn Nhùng Dàm, xã T, huyện Y, tỉnh Q có hành vi trộm cắp 01 kết sắt mã K45-

A0882, do KORREAN GOLDEN trị giá 1.440.000 đồng và số tiền 6.154.000 đồng trong kết của Nhà thờ xứ Tuyên Quang, tổng giá trị tài sản của Nhà thờ bị chiếm đoạt là 7.594.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 24 giờ ngày 18/7/2019, Trần Mạnh T và Triệu Văn Ng, sinh 11/7/2004, cư trú tại thôn Cầu Trôi, xã Tứ Quận, huyện Yên Sơn có hành vi trộm cắp 02 chiếc kết sắt, mã K40, do Việt Tiệp sản xuất, trị giá 2.100.000 đồng và số tiền 6.150.000 đồng trong kết của Nhà thờ xứ T, tổng giá trị tài sản của Nhà thờ xứ T bị chiếm đoạt là 8.250.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Trần Mạnh T 02 lần chiếm đoạt của Nhà thờ xứ T là 15.844.000 đồng (*Mười lăm triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*).

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Duy A, Nguyễn Văn Kh chiếm đoạt của Nhà thờ xứ T là 7.594.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn đồng*).

Tại phiên toà các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp kết luận định giá.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi lén lút, bí mật trốn tránh sự phát hiện của người quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi của bị cáo được thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý trực tiếp, mục đích vụ lợi; trị giá tài sản bị cáo đã trộm cắp trên 2.000.000 đồng; hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu của người khác về tài sản. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố các bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết, tổ chức chặt chẽ, đánh giá vai trò, tính chất mức độ hành vi của từng bị cáo HĐXX xét thấy:

Bị cáo Trần Mạnh T 02 (hai) lần chiếm đoạt của Nhà thờ xứ T, tổng trị giá tài sản là 15.844.000 đồng (*Mười lăm triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*). Bị cáo là người khởi xướng, rủ rê, tích cực thực hiện tội phạm, trị giá tài sản cao. Bị cáo tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, trên mức khởi điểm của khung hình phạt, tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại Bản án số 107 ngày 27/12/2019 của Toà án nhân dân huyện Y, buộc phải chấp hành tổng hình phạt của hai bản án.

Bị cáo, Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Duy A mỗi bị cáo 01 (*một*) lần chiếm đoạt của Nhà thờ xứ T, tổng giá trị tài sản là 7.594.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn đồng*). Bị cáo Kh đã bị Toà án nhân dân huyện Y xét xử 09 tháng tù về hành vi trộm cắp tài sản. Lần phạm tội này của bị cáo tích cực thực hiện tội phạm.

Do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, ở mức khởi điểm của khung hình phạt, tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại Bản án số 107 ngày 27/12/2019 của Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, buộc phải chấp hành tổng hình phạt của hai bản án.

Bị cáo Nguyễn Duy A, đến thời điểm xét xử chưa đủ 18 tuổi, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định. Do vậy cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Mạnh T phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Kh, A không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả, nguyên đơn dân sự đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Duy An được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt của Nguyên đơn dân sự cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo khi phạm tội đều là từ 16 đến dưới 18 tuổi, không có thu nhập sống chủ yếu phụ thuộc vào gia đình không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 21/11/2019 ông Trần Văn S (bố Trần Mạnh T) thay T bồi thường số tiền 6.700.000 đồng; ông Nguyễn Duy Kh (bố Nguyễn Duy A) thay A bồi thường số tiền 2.280.000 đồng; ông Nguyễn Văn M (bố Nguyễn Văn Kh) thay Kh bồi thường số tiền 2.280.000 đồng cho Nhà thờ giáo xứ T do ông Trần Văn Q là đại diện nhận thay. Ông S, ông Kh, ông M không yêu cầu T, A và Kh phải hoàn trả tiền đã bỏ ra để bồi thường cho Nhà thờ xứ T.

Ông Trần Văn Q không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm cũng không yêu cầu Triệu Văn Ng phải bồi thường số tiền 4.125.000đ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với Triệu Văn Ng: Ngày 19/7/2019, Nguyên đã cùng Trần Mạnh T trộm cắp tài sản có tổng trị giá 8.250.000 đồng của Nhà thờ xứ T, nhưng khi thực

hiện hành vi phạm tội Ng chưa đủ 16 tuổi, do đó hành vi của Ng chưa cấu thành tội phạm. Ngày 02/12/2019, Công an thành phố Tuyên Quang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyên nên HĐXX không xem xét.

* Đối với chị Hà Thị H là chủ xe mô tô BKS 22Y1-020.80 cho T mượn xe nhưng không biết bị cáo T cùng đồng phạm sử dụng vào việc phạm tội nên không đề cập xử lý.

* Đối với xe mô tô BKS 22K6-9403 mà A sử dụng vào việc phạm tội, do A đã bán cho người không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với két sắt màu xanh không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ 01 (một) két sắt màu xanh bạc, mã K 45 - A0882, loại két đứng, nhãn hiệu KOREAN GOLDEN, kích thước (72 x 45x33) cm, mặt trên két bị cạy phá, két cũ đã qua sử dụng, bên trong không có gì; 10 (mười) phong bì giấy viền xanh - đỏ, đã bị xé góc, bên trong không có gì; 01 (một) tờ giấy A4 có chữ đánh máy; 01 mảnh đề can kích thước (19x5)cm, màu vàng nâu không có giá trị sử dụng, đại diện nguyên đơn dân sự không yêu cầu trả lại cần tịch thu tiêu huỷ.

[8] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bào chữa; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Trần Mạnh T; Nguyễn Văn Kh; Nguyễn Duy A phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Trần Mạnh T 09 (chín)** tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù tại bản án số 107/2019/HS-ST, ngày 27/12/2019 của Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **01 (một) năm (06) sáu tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (25/10/2019).

3. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn Kh 06 (sáu)** tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù tại bản án số 107/2019/HS-ST, ngày 27/12/2019 của Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho

cả hai bản án là **01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (25/10/2019).

4. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65; Điều 91 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Duy A 06 (sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/02/2020. Giao bị cáo Nguyễn Duy An cho Ủy ban nhân dân xã Tứ Quận, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. (Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68; Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự).

5. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01(một) kết sắt màu xanh bạc, mã K 45 - A0882, loại kết đứng, nhãn hiệu KOREAN GOLDEN, kích thước (72 x 45x33) cm, mặt trên kết bị cạy phá, kết cũ đã qua sử dụng, bên trong không có gì.

Tịch thu tiêu huỷ 10 (mười) phong bì giấy viền xanh - đỏ, đã bị xé góc, bên trong không có gì. 01 (một) tờ giấy A4 có chữa đánh máy. 01 (một) mảnh đề can kích thước (19x5)cm, màu vàng nâu.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra, công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Tuyên Quang ngày 15/01/2020)

6. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo, người bào chữa; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND TP Tuyên Quang;
- Công an TP Tuyên Quang;
- Chi cục THA.DS TP. Tuyên Quang;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Bị cáo; người bảo chữa; nguyên đơn dân sự;
người có QLNVLQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Hồ sơ Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Thị Ngọc Lan

